

Tín dụng chính sách của Ngân hàng Chính sách xã hội với mục tiêu giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội

ThS. DƯƠNG QUYẾT THẮNG

Ngân hàng Chính sách Xã hội

Phát triển kinh tế đi đôi với xóa đói giảm nghèo là chủ trương nhất quán của Đảng ta trong quá trình đổi mới và xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Để hiện thực hóa chủ trương này, ngày 04/10/2002, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 78/2002/NĐ-CP về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác; cùng ngày, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) trên cơ sở tổ chức lại Ngân hàng Phục vụ người nghèo sau khi tách khỏi Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Sau gần 13 năm hoạt động, NHCSXH đã chứng minh được vai trò của tín dụng chính sách đối với xã hội nói chung và đời sống người nghèo, các đối tượng chính sách nói riêng trong công cuộc giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội. Bài viết phân tích vai trò của tín dụng chính sách và của NHCSXH với mục tiêu giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội tại Việt Nam thời gian vừa qua.

Từ khóa: *tín dụng chính sách, Ngân hàng Chính sách xã hội, giảm nghèo*

1. Vai trò của tín dụng chính sách trong phát triển kinh tế Việt Nam

Sau gần 30 năm đổi mới với đường lối đúng đắn của Đảng và Nhà nước, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tích ấn tượng về phát triển kinh tế và xóa đói giảm nghèo. Trong những thành tựu quan trọng đó có phần đóng góp không nhỏ

của tín dụng chính sách. Từ thực tiễn chứng minh, tín dụng chính sách có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội ở Việt Nam.

Thứ nhất, tín dụng chính sách là giải pháp thoát nghèo, đảm bảo an sinh xã hội ở Việt Nam

Tín dụng chính sách giúp hộ nghèo và đối tượng chính sách thoát nghèo, tăng thu nhập. Theo báo cáo Đánh giá Nghèo



Việt Nam 2012 của Ngân hàng Thế giới (WB) có chủ đề “Khởi đầu tốt, nhưng chưa phải đã hoàn thành: Thành tựu ấn tượng của Việt Nam về giảm nghèo và những thách thức mới”, tỷ lệ nghèo ở Việt Nam đã giảm từ gần 60% hồi đầu những năm 1990 xuống 20,7% năm 2010. WB đã đánh giá đây là con số thực sự ấn tượng, có sự đóng góp không nhỏ của tín dụng chính sách, đưa Việt Nam trở thành một tấm gương sáng trong công cuộc giảm nghèo, cải thiện cuộc sống người dân.

Theo kết quả khảo sát của nhóm công tác Tài chính vi mô (TCVM) Việt Nam thực hiện vào tháng 6/2014, cho thấy: 90% đối tượng khảo sát bày tỏ sự hài lòng của mình khi vay vốn tín dụng chính sách vì sự thuận tiện và phù hợp với nhu cầu bản thân họ. Tín dụng chính sách mang vốn đến tận xã, nơi gần kề với người nghèo và các đối tượng chính sách. Ngoài ra, họ được ưu đãi về điều kiện vay, thủ tục vay... Mức cho vay thấp cũng vừa tầm đối với người nghèo và các đối tượng chính sách vì hơn ai hết họ cũng là những khách hàng cảm thấy yên tâm với lượng vốn đó khi sử dụng và cũng yên tâm khi trả nợ gốc, lãi cho đơn vị thực hiện tín dụng chính sách.

Người nghèo và các đối tượng chính sách Việt Nam sống chủ yếu dựa vào nông nghiệp với năng suất lao động thấp và ít được tiếp cận với các dịch vụ tài chính. Tín dụng chính sách đã đáp ứng được đa số cộng đồng người nghèo nhằm giúp họ cải thiện đời sống, phát triển kinh tế và đóng góp cho xã hội. Tín dụng chính sách có ý nghĩa vô cùng quan trọng bởi những khoản vay này đến được với người nghèo và các đối tượng chính sách vào đúng thời điểm cần thiết nhất, giúp họ khởi tạo sản xuất kinh doanh, tạo dựng tài sản, ổn định chi tiêu, phần nào giúp họ thoát nghèo, đảm bảo an sinh xã hội dù việc này còn cần thời gian.

Hiện nay, tại Việt Nam, tín dụng chính sách cung cấp dịch vụ tài chính nhằm giúp người nghèo và các đối tượng chính sách theo phương châm “cho cần câu hơn cho râu cá” để họ tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đa dạng các khoản thu nhập ngoài sản xuất nông nghiệp,

có các khoản thu nhập khác từ tiêu thụ công nghiệp, thương mại, kinh doanh nhỏ. Đồng thời, góp phần giúp người nghèo và các đối tượng chính sách tránh, giảm rủi ro về kinh tế và cuộc sống, từ đó, tăng thu nhập hộ gia đình. Trong khi thu nhập không tự động tăng lên, nguồn vốn vay đáng tin cậy không cần tài sản thế chấp ban đầu là cơ sở nền tảng cho việc lên kế hoạch khởi động sản xuất, mở rộng kinh doanh, cộng thêm phối hợp với các ngành để hướng dẫn cách làm ăn, sử dụng đồng vốn vay hiệu quả, tiết kiệm.

Tín dụng chính sách giúp hộ nghèo và đối tượng chính sách tạo dựng tài sản, cải thiện môi trường và đầu tư nhiều hơn cho giáo dục. Quy luật kinh tế chứng minh rằng khi đã có thu nhập thì con người sẽ nghĩ đến cách sử dụng thu nhập đó. Có nhiều hình thức sử dụng, tuy nhiên với người nghèo và các đối tượng chính sách tại Việt Nam, đa số hướng đến tích lũy tài sản, tiết kiệm. Ngoài ra, nếu được định hướng, họ có thể vay vốn để tái đầu tư mở rộng sản xuất, nhà xưởng, thuê thêm nhân công, tạo công ăn việc làm cho lao động tại địa phương; mua đất đai, vật nuôi hoặc cải tạo nhà ở. Bên cạnh đó, nhờ tiết kiệm và tài sản được tích lũy, người nghèo và các đối tượng chính sách thay vì phải chạy ăn từng bữa để tồn tại, sẽ có những kế hoạch dài lâu và định hướng cho tương lai. Khi đó, họ sẽ có nhiều điều kiện để quan tâm đến cải thiện điều kiện, môi trường sống, và đầu tư nhiều hơn cho các dịch vụ y tế, giáo dục...

Tín dụng chính sách góp phần bình đẳng giới: Những năm gần đây, tín dụng chính sách đã chứng minh được vai trò góp phần thực hiện bình đẳng giới. Trong xã hội, ở đâu đó vẫn còn tồn tại tư tưởng “trọng nam khinh nữ”, nhất là khu vực nông thôn. Tiếp cận tín dụng chính sách, phụ nữ, thông qua các tổ chức chính trị xã hội, sẽ được quản lý tiền, tiếp cận với tri thức dẫn tới nhiều lựa chọn hơn đã có thể khiến họ có quyền nhiều hơn trong các vấn đề của gia đình và xã hội. Khi đã có thu nhập, có tài sản tích lũy cũng là khơi thông tư tưởng, giúp họ hiểu được quyền của mình trong gia đình và cộng đồng xã hội.



Tín dụng chính sách góp phần đảm bảo hiệu quả xã hội: Hoạt động tín dụng thực hiện tốt sẽ góp phần hạn chế nạn cho vay nặng lãi. Trong một nghiên cứu của WB công bố trên trang Global Findex- cơ sở dữ liệu tài chính toàn cầu, năm 2011 ở Việt Nam có khoảng 79% người dân không được tiếp cận với các dịch vụ tài chính chính thức. Hầu hết họ không thể hoặc không được tiếp cận dịch vụ ngân hàng nhưng họ có nhu cầu rất lớn về tiết kiệm và vay mượn. Nhiều khi để giải quyết nhu cầu tài chính của mình, họ phải tự xoay xở từ nhiều nguồn vốn khác nhau. Trong phần lớn trường hợp, nhiều người nghèo buộc phải vay nặng lãi với lãi suất cao hơn. Chính vì vậy, tín dụng chính sách thông qua NHCSXH đến với người nghèo và đối tượng chính sách ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa đã mở ra cánh cửa thay đổi đời sống vật chất, tinh thần cho họ và được họ đánh giá cao. Một tầng lớp không nhỏ khi được nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, đồng nghĩa với việc hiệu quả xã hội được nâng lên.

và vừa, nhưng ở những khu vực khó tiếp cận với tín dụng thương mại thì tín dụng chính sách cũng là nguồn vốn hỗ trợ hiệu quả. Hơn nữa, để có thể vay vốn được từ ngân hàng thì các doanh nghiệp cần phải nâng cao uy tín của mình đối với ngân hàng, đảm bảo được các nguyên tắc tín dụng. Muốn vậy, trong các dự án kinh doanh của mình, doanh nghiệp phải chọn dự án có mức sinh lãi cao nhất. Mặt khác, một trong những quy định tín dụng của ngân hàng là khâu giám sát sử dụng vốn vay. Với việc giám sát này của ngân hàng, bắt buộc doanh nghiệp phải sử dụng vốn vay đúng mục đích, phải nhạy bén với những thay đổi của thị trường, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế.

Tín dụng chính sách góp phần phát triển kinh tế khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa; xây dựng nông thôn mới: Hiện nay, khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa tuy vẫn còn nhiều khó khăn trước mắt nhưng nhìn chung, khu vực này đã có nhiều chuyển biến rõ nét trong đời sống người dân đặc biệt người nghèo. Được Đảng và

Tín dụng chính sách đã góp phần tích cực trong việc thực hiện mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, bảo đảm an sinh xã hội và xây dựng nông thôn mới. Tỷ lệ hộ nghèo trong thời kì 2001- 2005 giảm từ 17% xuống 7%; trong thời kỳ 2005- 2010 giảm từ 22% xuống 9,45% và trong thời kỳ 2011- 2013 giảm từ 14,2% xuống còn 7,8% (trong đó, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn các huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP giảm từ 43,89% năm 2012 xuống 38,2% năm 2013)

Thứ hai, tín dụng chính sách góp phần vào sự phát triển kinh tế

Tín dụng chính sách làm tăng hiệu quả kinh tế: Thực tế, tại vùng nông thôn cũng như vùng khó khăn, kinh tế hộ gia đình chiếm đại đa số. Khi những hộ gia đình là hộ nghèo và các đối tượng chính sách đã ý thức được việc cần vốn đầu tư phát triển kinh tế thì việc tín dụng chính sách rất cần thiết đối với họ. Gia đình là tế bào của xã hội, kinh tế hộ gia đình phát triển chắc chắn góp phần phát triển kinh tế- xã hội. Bên cạnh đó, mặc dù mức cho vay tối đa của tín dụng chính sách không lớn và có thể không đáp ứng được đủ nhu cầu của doanh nghiệp nhỏ

Chính phủ đặc biệt quan tâm, có nhiều chính sách ưu đãi cho khu vực này đặc biệt tín dụng chính sách về tận thôn, bản, gần bó với người dân nghèo trong phát triển kinh tế. Tín dụng chính sách góp phần khai thác tiềm năng đất đai, lao động và tài nguyên thiên nhiên; góp phần tạo điều kiện phát triển ngành nghề truyền thống, ngành nghề

Thứ ba, tín dụng chính sách góp phần ổn định chính trị đất nước

Tín dụng chính sách được thực hiện là một chính sách hợp ý Đảng, lòng dân, góp phần không nhỏ trong ổn định chính trị. Người nghèo và các đối tượng chính sách vẫn là một tầng lớp



chiếm đại đa số trong xã hội mà không được quan tâm thường dễ bị các thế lực thù địch lợi dụng, do đó, tín dụng chính sách đã góp phần giảm ngộ tư tưởng cho những người dễ bị tổn thương trong xã hội. Khi tiếp cận được tín dụng chính sách, người nghèo và các đối tượng chính sách sẽ cảm nhận được sự quan tâm của Đảng và Chính phủ, chuyên tâm làm ăn, ổn định cuộc sống sẽ góp phần đảm bảo ổn định chính trị. Đây là một trong rất nhiều điều kiện cần thiết để phân bổ nguồn lực cho sự phát triển kinh tế, đảm bảo ổn định chính trị xã hội, góp phần giải quyết việc làm cho người nghèo lao động ở nông thôn.

2. Hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội với mục tiêu giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội

Thời gian qua, NHCSXH cùng cả hệ thống chính trị xã hội tập trung được nguồn lực khá lớn để đầu tư tín dụng chính sách cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách, trong đó trên 90% dư nợ tín dụng chính sách được tập trung đầu tư cho lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn, giáo dục và đào tạo. NHCSXH cũng đã chú trọng ưu tiên tập trung vốn cho vay hộ nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số, cho vay các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, tạo điều kiện để các hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác có vốn sản xuất, kinh doanh, cải thiện cuộc sống... Đặc biệt, từ năm 2009 đến nay, NHCSXH đã tập trung ưu tiên vốn cho những huyện nghèo có tỷ lệ hộ nghèo cao trên 50% theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ. Nguồn vốn được tập trung để cho vay một số chương trình tín dụng chính sách, như: Cho vay hộ nghèo, cho vay hộ cận nghèo, cho vay học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn...

Vai trò của tín dụng chính sách được phát huy nhờ vào hiệu quả hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội trong những năm qua, được thể hiện trên các mặt như sau:

2.1. Huy động tốt nguồn lực tài chính

Để không ngừng nâng cao năng lực hoạt động của mình, NHCSXH đã tập trung huy động các

nguồn lực tài chính đáp ứng cơ bản nhu cầu vốn cho các hộ và các đối tượng chính sách khác trong cả nước, đặc biệt cho đồng bào các dân tộc thiểu số ở ba vùng Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ đang có tỷ lệ hộ nghèo cao. Từ hơn 9 nghìn tỷ đồng nguồn vốn vào thời điểm cuối năm 2002, nguồn vốn của NHCSXH đã tăng trưởng vượt bậc, đến 31/12/2014 đạt 136.750 tỷ đồng. Không chỉ có mức tăng trưởng mạnh mẽ, cơ cấu nguồn vốn cũng có những chuyển biến tích cực theo hướng đa dạng các nguồn vốn. Khẳng định sự quan tâm của Nhà nước đối với người nghèo và các đối tượng chính sách, Nhà nước đã cấp 10 nghìn tỷ đồng vốn điều lệ và 15.071 tỷ đồng vốn bổ sung các chương trình mục tiêu cho NHCSXH. Vốn ủy thác đầu tư từ ngân sách các địa phương và các nhà đầu tư nước ngoài đạt 4.739 tỷ đồng. NHCSXH còn nhận được nguồn vốn hỗ trợ từ các ngân hàng thương mại (NHTM) thông qua việc triển khai Nghị định 78 của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã ban hành Thông tư số 23/2013/TT-NHNN thay thế Thông tư số 04 trước đó, quy định các NHTM Nhà nước và NHTM cổ phần do Nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ có trách nhiệm duy trì số dư tiền gửi tại NHCSXH bằng 2% số dư nguồn vốn huy động bằng VNĐ. Bên cạnh đó, NHCSXH cũng đã chủ động huy động nguồn tiền gửi của khách hàng là tổ chức, cá nhân, đạt 6.183 tỷ đồng (thời điểm 31/12/2014).

2.2. Triển khai hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách

Cùng với tập trung huy động mọi nguồn lực, nguồn vốn trong xã hội, chất lượng tín dụng của NHCSXH cũng không ngừng được nâng cao. Hơn 97% tổng dư nợ hàng năm được tập trung vào bảy chương trình tín dụng chính sách, trọng tâm là các nhóm hộ nghèo, cận nghèo, học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, nước sạch và vệ sinh môi trường, giải quyết việc làm, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn, nhà ở cho hộ nghèo.

So với thời điểm ban đầu nhận bàn giao, đến 31/12/2014, dư nợ tín dụng của NHCSXH đã tăng 18 lần, đạt 129.456 tỷ đồng; tốc độ tăng



trường bình quân hàng năm đạt 29,4%; với gần 7 triệu hộ còn dư nợ, tăng hơn 5 triệu khách hàng so với thời điểm thành lập. Dư nợ bình quân một khách hàng tăng từ 2,5 triệu đồng lên hơn 18 triệu đồng. Dư nợ cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách tại các huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ là 9.796 tỷ đồng với hơn 422 nghìn đối tượng còn dư nợ. Tỷ lệ nợ quá hạn và nợ khoanh của toàn hệ thống NHCSXH giảm từ 13,75% tại thời điểm nhận bàn giao xuống còn 0,88% tại thời điểm 31/12/2014 (trong đó, nợ quá hạn 0,41%, nợ khoanh 0,4%).

Trong gần 13 năm qua, đã có trên 24,5 triệu lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách được vay vốn từ NHCSXH, với tổng doanh số cho vay đạt trên 266 nghìn tỷ đồng. Vốn tín dụng chính sách đã góp phần giúp trên 3,2 triệu hộ vượt qua ngưỡng nghèo; thu hút, tạo việc làm cho trên 10 triệu lao động, trong đó trên 102 nghìn lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; giúp 3.236 nghìn học sinh,

2.3. Hoàn thiện mô hình tổ chức và phương thức quản lý nguồn vốn tín dụng chính sách

Một thành công nữa của NHCSXH là tín dụng ưu đãi đã phát huy được sự đóng góp của các tổ chức chính trị- xã hội và thắt chặt thêm quan hệ tình làng, nghĩa xóm. Hiện nay có gần 8 nghìn cán bộ lãnh đạo của các cơ quan quản lý Nhà nước và tổ chức chính trị- xã hội tham gia kiêm nhiệm công tác quản trị NHCSXH. Để giúp Chính phủ quản trị ngân hàng và phối hợp triển khai các chương trình giảm nghèo trên cả nước, NHCSXH đã tổ chức bộ máy quản trị gồm hội đồng quản trị (HĐQT) ở cấp Trung ương và các Ban đại diện HĐQT ở cấp tỉnh và cấp huyện, với thành viên là đại diện lãnh đạo của các ngành tài chính, kế hoạch, ngân hàng, lao động, nông nghiệp và 04 tổ chức chính trị- xã hội. Chủ tịch HĐQT là Thống đốc NHNN, Trưởng Ban đại diện HĐQT ở các địa phương do một đồng chí Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) cùng cấp kiêm nhiệm. Hiện có gần 9.000 cán bộ ngân hàng làm việc tại Hội sở chính, 63 chi nhánh cấp tỉnh và 626 phòng

Sau gần 13 năm hoạt động, với mạng lưới trải rộng từ Trung ương tới cơ sở và tổ chức giao dịch trực tiếp tại gần 11.000 điểm giao dịch xã, Ngân hàng Chính sách Xã hội đã huy động được hơn 140.000 tỷ đồng để cho vay với tổng dư nợ đến 30/6/2015 đạt 135.686 tỷ đồng, tăng gần 19 lần so với thời điểm thành lập (đầu năm 2003). Nhờ đó, đã có trên 25,5 triệu lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách được vay vốn từ Ngân hàng Chính sách với tổng doanh số cho vay trên 285.000 tỷ đồng. Vốn tín dụng chính sách đã góp phần giúp trên 3,6 triệu hộ vượt qua ngưỡng nghèo; thu hút, tạo việc làm cho trên 11 triệu lao động, trong đó có trên 104.000 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; giúp trên 3,3 triệu học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được vay vốn học tập...

sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được vay vốn học tập; xây dựng 5.766 nghìn công trình cung cấp nước sạch, công trình nhà tiêu hợp vệ sinh ở nông thôn, gần 700 chòi tránh lũ cho hộ nghèo tại 7 tỉnh miền Trung, gần 95 nghìn căn nhà vượt lũ cho hộ gia đình vùng đồng bằng Sông Cửu Long và Tây Nguyên, gần 484 nghìn căn nhà cho hộ nghèo và các hộ gia đình chính sách chưa có nhà ở trên toàn quốc...

giao dịch cấp huyện với đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị tin học đảm bảo phục vụ giao dịch. Để chuyển tải vốn tín dụng chính sách đúng đối tượng thụ hưởng, đồng thời nâng cao chất lượng tín dụng, hỗ trợ tối đa cho người nghèo trong điều kiện phải tinh giản biên chế, tiết giảm chi phí quản lý, chi phí xã hội,... NHCSXH đã thực hiện phương thức quản lý tín dụng chính sách thông qua hoạt động nhận ủy



thác với các tổ chức chính trị- xã hội. Cơ cấu dư nợ nhận ủy thác của các tổ chức chính trị- xã hội hiện nay gồm: Hội Phụ nữ 40,1% tổng dư nợ ủy thác, Hội Nông dân 33,1%, Hội Cựu chiến binh 15,5% và Đoàn Thanh niên 11,3%. Được chính quyền địa phương hỗ trợ, NHCSXH đã phối hợp với các tổ chức chính trị- xã hội thành lập mạng lưới gần 200 nghìn Tổ tiết kiệm và vay vốn, đồng thời duy trì giao dịch (cho vay, thu nợ, thu lãi, họp giao ban, phổ biến các chính sách tín dụng mới...) tại gần 11 nghìn điểm giao dịch đặt tại các trụ sở UBND cấp xã, phường, thị trấn- đây vừa là nơi giúp hộ vay thực hiện các thủ tục vay vốn, tổ chức sinh hoạt tương trợ giúp đỡ nhau, đảm bảo thực hiện cơ chế dân chủ, vừa là nơi để NHCSXH đưa các nghiệp vụ tín dụng về cơ sở phục vụ hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác hiệu quả hơn. Theo đánh giá của Quốc hội: “Thủ tục cho vay đối với hộ nghèo khá thuận lợi, đơn giản. Việc tổ chức giao dịch tại xã của NHCSXH đã tạo được hệ thống dịch vụ gần dân, thân thiện và có trách nhiệm, tiết kiệm chi phí giao dịch, đi lại cho người dân, mô hình tổ chức và hoạt động của Tổ tiết kiệm và vay vốn hỗ trợ hiệu quả cho từng hộ nghèo. Mọi hoạt động của NHCSXH từ cơ sở (Tổ tiết kiệm và vay vốn) lên Trung ương luôn được công khai, minh bạch từ cơ chế, chính sách tín dụng, đối tượng thụ hưởng, ngày, tháng giao dịch đến trách nhiệm đôi bên...”

2.4. Những thách thức trong phát triển bền vững

Chủ trương, đường lối, chính sách và hoạt động hiệu quả của NHCSXH thời gian qua đã góp phần làm khởi sắc bức tranh kinh tế- xã hội của đất nước, tạo niềm tin lớn trong cộng đồng. Tuy nhiên, NHCSXH cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn trong thời điểm hiện nay như: Nguồn vốn hoạt động chưa ổn định lâu dài; Cơ cấu nguồn vốn chưa hợp lý, chưa tiếp cận được các nguồn vốn phi Chính phủ, vốn ODA; Nguồn vốn ủy thác hàng năm chưa đáp ứng nhu cầu vay vốn. Phân tích nguồn vốn và sử dụng vốn cho thấy, nguồn vốn của NHCSXH đến thời điểm hiện nay đạt trên 140 nghìn tỷ đồng thì

tỷ trọng vốn tự có (vốn điều lệ, vốn cho các chương trình và vốn ngân sách địa phương) chỉ đạt 17%; lớn nhất là nguồn vốn trái phiếu Chính phủ, tiền gửi 2% từ các NHTM; vay NHNN chiếm tới 63%; vốn huy động tiết kiệm từ dân cư và người nghèo chỉ đạt 2%. Nguồn vốn còn phụ thuộc rất lớn vào nguồn trái phiếu Chính phủ và các ngân hàng thương mại, thiếu đi tính chủ động và bền vững của một ngân hàng, trong khi việc Bộ Tài chính giao chỉ tiêu cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý hàng năm còn hạn chế.

Nguồn lực là yếu tố quan trọng, là điều kiện cần cho sự phát triển bền vững của NHCSXH. Việc huy động đủ nguồn lực, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực sẽ giúp cho NHCSXH chủ động trong việc tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương chính sách, giúp chủ trương chính sách nhanh chóng đi vào cuộc sống và phát huy hiệu quả. Điều đó có tác động trực tiếp đến kết quả thực hiện giảm nghèo, phát triển kinh tế- xã hội và thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của đất nước.

Bên cạnh đó, mặc dù chưa có số liệu điều tra khảo sát đầy đủ nhưng không ít hộ nghèo từ khi nhận vốn vay từ ngày NHCSXH thành lập nhưng đến nay vẫn không thoát ngưỡng nghèo, phần đông là đồng bào dân tộc miền núi, vùng sâu, vùng xa hoặc đồng bào dân tộc Tây Nguyên, Tây Nam bộ, do bản thân họ không thể sử dụng vốn trực tiếp cho sản xuất và dịch vụ để cải thiện cuộc sống, do nhiều nguyên nhân, họ chỉ có thể đi làm thuê hoặc phụ thuộc vào việc sản xuất kinh doanh của tổ chức, cá nhân khác. Vì vậy bên cạnh phương thức cho vay trực tiếp cần thiết phải nghiên cứu phương thức đầu tư gián tiếp khác tạo công ăn việc làm, tạo thu nhập cho những đối tượng này.

Những cơ hội cũng như thách thức trong hành trình tiếp vốn xóa nghèo của NHCSXH vẫn còn nhiều. Bước vào giai đoạn phát triển mới, trong Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011- 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ ký phê duyệt tại Quyết định số 852/QĐ-TTg ngày 10/7/2012, với mục tiêu đưa tín dụng chính sách xã hội là giải pháp thực hiện mục tiêu giảm



nghèo một cách bền vững, theo các chuyên gia, lãnh đạo các địa phương, tổ chức đoàn thể, NHCSXH cần tiếp tục tổ chức, triển khai thực hiện tích cực và có hiệu quả chính sách này. Trong đó, phải nâng cao năng lực hoạt động của NHCSXH để thực sự là công cụ thực hiện có hiệu quả tín dụng chính sách của Nhà nước về hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, góp phần thực hiện thành công Chiến lược phát triển kinh tế- xã hội 2011- 2020, Chương trình giảm nghèo bền vững đến năm 2020 và Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011- 2020. Theo đó, mục tiêu phát triển của NHCSXH là ổn định, bền vững, đủ năng lực để thực hiện tốt tín dụng chính sách xã hội của Nhà nước; gắn liền với việc phát triển các sản phẩm dịch vụ hỗ trợ có hiệu quả hơn cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ngân hàng Chính sách xã hội (2012), Báo cáo Tổng kết 10 năm hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội.
2. Ngân hàng Chính sách xã hội, Báo cáo thường niên

SUMMARY

Policy credit of Vietnam Bank for Social Policies with the goal of poverty reduction and social security

Economic development in line with poverty reduction is the consistent policy of the Party in the innovation process and the building of the socialist-oriented market economy. To concretize the policy, on 04/10/2002, the Government issued Decree No. 78/2002 / ND-CP on credit for the poor and other policy beneficiaries; on the same day, the Prime Minister issued Decision No. 131/2002 / QĐ-TTg on establishment of Vietnam Bank for Social Policies (VBSP) on the basis of reorganizing the Bank for the Poor after separation from the Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development.

After nearly 13 years of operation, VSPB has demonstrated the role of policy credit for the society in general and for the poor and other policy beneficiaries in particular in poverty reduction and social security. The writing analyzes the role of policy credit and Vietnam Bank for Social Policies in poverty reduction and social security in Vietnam.

THÔNG TIN TÁC GIẢ

Dương Quyết Thắng, Thạc sỹ

Đơn vị công tác: Ngân hàng Chính sách xã hội

Lĩnh vực nghiên cứu chính: Tài chính- ngân hàng

Tạp chí tiêu biểu đã có bài viết đăng tải: Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng

Email: thangdqnhcsxh@gmail.com

hàng năm.

3. Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội giai đoạn 2011-2020 số 1357/KH-NHCS ngày 3/5/2013.

4. Kỳ yếu Hội thảo “Phát triển bền vững Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam góp phần thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước”.

5. TS. Lê Kiên Cường (2013), Tài chính vi mô hỗ trợ xóa đói giảm nghèo tại tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, Luận án tiến sỹ.

6. Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 852/QĐ-TTg ngày 10/7/2012 về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội giai đoạn 2011- 2020.

7. Cull R. và cộng sự (2013) A New Index of the Business Environment for Microfinance, Policy Research Working Paper 6625, WB.

8. De Aghio B.A. và J. Morduch (2005) Rethinking Banking trong Economics of Microfinance, The MIT Press, London.

9. Gries T. và H. V. Dung (2014) Household Savings and Productive Capital Formation in Rural Vietnam: Insurance vs. Social Network, Modern Economy, 2014, 5, 878-894.

10. Janda K. và P. Zetek (2014) Survey of Microfinance Controversies and Challenges, MPRA Paper No. 56657.